



BẢN TIN SÁNG 01/02/2023

PMI CỦA VIỆT NAM ĐẠT 47.4 ĐIỂM TRONG THÁNG 1

Điểm tin vĩ mô

Thế giới:

- Dow Jones tăng 1.09% lên 34086.04 điểm; Nasdaq Composite tăng 1.67% lên 11584.55 điểm; S&P 500 tăng 1.46% lên 4076.6 điểm.
- Mỹ: chỉ số chi phí lao động quý 4 ghi nhận tỷ lệ hàng quý là 1%, giảm trong 3 quý liên tiếp và áp lực vòng xoáy giá lương đã giảm bớt.
- Eurozone: GDP Q4.2022 tăng 0.1%, cao hơn kỳ vọng 1.8%.
- IMF: ước tính tốc độ tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc năm 2023 là 5.2%, của Hoa Kỳ là 1.4% và của Khu vực đồng tiền chung châu Âu là 0.7%.
- Đức: tỷ lệ thất nghiệp giữ nguyên ở mức 5.5% trong tháng 1.2023.
- Nhật: doanh số bán lẻ đã tăng 3.8% YoY trong tháng 12.2022, vượt dự báo về mức tăng trưởng 3%.
- Hàn Quốc: xuất khẩu tháng 1 giảm 16.6% svck, nhập khẩu giảm 2.6% svck. Cán cân thương mại giảm 12.63 tỷ USD, gấp 3 lần mức giảm 4.69 tỷ USD trong tháng 12.

Trong nước:

- VN-Index tăng 0.78% lên 1111.18 điểm; HNX-Index tăng 0.74% lên 222.43 điểm; VN30-Index tăng 0.99% lên 1125.07 điểm.
- S&P Global: chỉ số PMI của Việt Nam đạt 47.4 điểm trong tháng 1, tăng so với mức 46.4 điểm trong tháng 12 nhưng vẫn cho thấy sức khỏe ngành sản xuất suy giảm mạnh.
- Bộ Tài chính: tổng thu NSNN T1.2023 do cơ quan thuế quản lý ước đạt 179,500 tỷ đồng, đạt 13.1% so với dự toán pháp lệnh, bằng 113.1% svck.
- NHNN: đang dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 01/2014/NĐ-CP về việc những ngân hàng nhận chuyển giao bắt buộc TCTD yếu kém có thể được nới tỷ lệ sở hữu (room) của khối ngoại từ 30% lên tới 49%.
- Chủ tịch UBCKNN: Hệ thống giao dịch KRX đi vào hoạt động trong năm 2023.
- Bộ Xây dựng: tính đến 31/12/2022, dư nợ tín dụng đối với hoạt động kinh doanh bất động sản là khoảng 800 ngàn tỷ đồng.
- Bộ KH&ĐT:T1.2023, cả nước có 10,800 doanh nghiệp thành lập mới, với số vốn đăng ký 99,100 tỷ đồng và số lao động đăng ký gần 68,600 lao động.

Điểm tin doanh nghiệp

- SCR: lũy kế cả năm 2022, TTC Land ghi nhận doanh thu hoạt động kinh doanh chính hơn 893 tỷ đồng và lãi ròng hơn 50 tỷ đồng, lần lượt giảm 47% và 73% svck.
- DCM: năm 2022, đạt kỷ lục lịch sử về cả doanh thu và LNST, lần lượt đạt 15,900 tỷ đồng và 4,280 tỷ đồng, tương ứng tăng 61% và gấp 2.3 lần svck.
- GEX: năm 2022, doanh thu thuần hợp nhất đạt 32,090 tỷ đồng, tăng 12% svck. LNTT đạt 2,093 tỷ đồng, tăng 2% YoY.
- VHM: năm 2022, nhờ bàn giao dự án Vinhomes Ocean Park 2 – The Empire, tổng doanh thu thuần hợp nhất đạt 62,392 tỷ đồng. LNST đạt 28,628 tỷ đồng trong năm tương ứng thực hiện hơn 95% kế hoạch.
- VIC: năm 2022, tổng doanh thu thuần hợp nhất quy đổi, bao gồm doanh thu từ chuyển nhượng bất động sản ghi nhận vào thu nhập tài chính đạt 130,759 tỷ đồng. LNST đạt 1,982 tỷ đồng.
- TCB: năm 2022, thu nhập từ lãi đạt 30,300 tỷ đồng, tăng 13.5% YoY. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ tăng 25% svck, đạt 9,700 tỷ đồng.
- ACB: năm 2022, thu nhập lãi thuần đạt 23,534 tỷ đồng, tăng 24% YoY. Các nguồn thu ngoài lãi từ hoạt động dịch vụ tăng 22% (3,526 tỷ đồng), lãi từ kinh doanh ngoại hối tăng 20% (1,048 tỷ đồng).
- NVL: năm 2022, tổng doanh thu đạt gần 11,152 tỷ đồng (trong đó doanh thu bán hàng đạt 9,221 tỷ đồng), giảm 25% svck. LNST đạt gần 2,264 tỷ đồng, giảm 30% svck.
- TTL: quý 4.2022, doanh thu thuần đạt 662 tỷ đồng, tăng 50% svck nhưng chi phí lãi vay và chi phí quản lý lần lượt tăng 73% và 16%, lên gần 12 tỷ đồng và 20 tỷ đồng.
- VNM: năm 2022, doanh thu thuần đạt gần 60,000 tỷ đồng, giảm khoảng 1.6% YoY. Do giá vốn hàng bán tăng nên lợi nhuận gộp qua đó giảm hơn 9% svck, đạt gần 23,900 tỷ đồng.

Điểm nhấn thị trường

1. TTCK Thế giới	Trang 2
2. TTCK Việt Nam	Trang 3
3. Giao dịch khối ngoại	Trang 4
4. Thị trường hàng hóa	Trang 5

TTCK Thế giới: Chứng khoán Mỹ khởi sắc

	1/2	% Sáng 1/2	31/1	% Ngày	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,111.18	0.78%	2.10%	8.66%
HNX INDEX			222.43	0.75%	3.38%	8.09%
VN30 INDEX			1,125.07	1.00%	1.93%	8.35%
Shanghai Composite			3,255.67	-0.42%	0.97%	6.59%
Nikkei 225 NKY			27,544.3	0.79%	0.55%	4.57%
Korea Kospi			2,437.62	0.52%	0.37%	6.89%
Straits Times STI			3,365.67	-0.37%	2.18%	3.04%
Thailand SET			1,671.46	-0.58%	-0.68%	0.62%
Malaysia FBMKLCI			1,485.50	-0.93%	-0.99%	0.73%
Philippines PCOMP			6,793.25	-2.55%	-3.53%	3.45%
Indonesia JCI			6,839.34	-0.48%	-0.31%	-0.30%
S&P500 SPX			4,076.60	1.46%	1.48%	7.75%
S&P500 Futures	3,711.75	0.98%	4,090.00	1.43%	1.18%	5.37%
Dow Jones Industrial			34,086.0	1.09%	1.04%	3.68%
Nasdaq Composite			11,584.6	1.67%	2.21%	13.43%
Euro Stoxx 50			4,163.45	0.12%	0.25%	9.75%
FTSE 100 UKX			7,771.70	-0.17%	0.18%	3.45%
Russian MOEX			2,225.60	0.96%	2.43%	3.66%

Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite		S&P 500	
Xu hướng	Giảm điểm	Xu hướng	Giảm điểm
Kháng cự	3150-3200	Kháng cự	4068-4100
Hỗ trợ	2950-3000	Hỗ trợ	3750
Điểm PTKT	TRUNG LẬP	Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC

TTCK Việt Nam: Nhịp hồi phục

Ngành	% Ngày	% Tuần	% Tháng
Bán lẻ	0.82%	2.34%	8.71%
Bảo hiểm	-0.24%	0.97%	5.93%
Bất động sản	-0.26%	-0.05%	6.54%
Công nghệ Thông tin	-0.19%	0.03%	8.26%
Dầu khí	0.61%	-1.63%	17.08%
Dịch vụ tài chính	1.92%	1.09%	17.27%
Điện, nước & xăng dầu	-0.07%	1.94%	5.61%
Du lịch và Giải trí	2.20%	-0.39%	4.33%
Dịch vụ Công nghiệp	1.24%	2.86%	6.65%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.60%	-0.14%	3.60%
Hóa chất	1.44%	2.63%	11.82%
Ngân hàng	1.89%	-0.39%	13.34%
Ô tô và phụ tùng	0.97%	0.76%	3.55%
Tài nguyên Cơ bản	1.42%	4.65%	21.73%
Thực phẩm và đồ uống	-1.02%	-1.22%	6.57%
Truyền thông	0.20%	1.72%	6.97%
Viễn thông	0.00%	-8.70%	-2.53%
Xây dựng và Vật liệu	1.31%	2.64%	13.11%
Y tế	0.65%	2.75%	4.98%

Nguồn: Fiinpro, BSC

VN INDEX	
Xu hướng	Downtrend
Kháng cự	1115-1120
Hỗ trợ	1090
Điểm PTKT	TRUNG LẬP



Nguồn: Tradingview, BSC

Cập nhật thị trường
Thị trường duy trì xu hướng giảm trong phiên sáng trước khi đột ngột quay đầu tăng mạnh phiên chiều. Trong những phiên tới, thị trường có thể sẽ hồi phục trở lại và test vùng kháng cự 1,120-1,125.

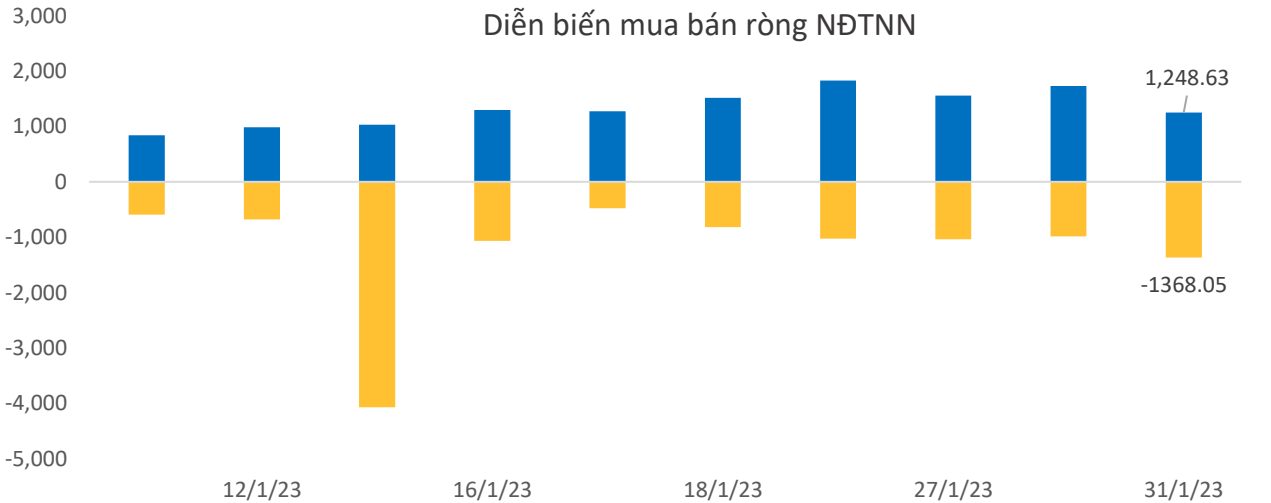
Khối ngoại: ETF E1, Diamond tăng quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
E1VFN30	374.5	0.8	2.1	1.9%	1.7	17.3	23.5	69.5	ETF Diamond, E1 gia tăng quy mô, các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. Khối ngoại mua ròng ở thị trường Sri Lanka, Đài Loan và bán ròng ở các thị trường còn lại
FUEMAVN30	15.4	0.5	0.0	2.1%	0.0	0.0	-1.0	-8.0	
FUESSVFL	170.9	0.7	0.0	0.1%	0.0	5.6	14.3	37.9	
FUESSVN30	3.1	0.6	0.0	0.7%	0.0	0.0	0.0	0.0	
FUEVFNVD	856.2	1.0	11.0	1.1%	11.2	16.8	36.2	176.2	
FUEVN100	10.1	0.6	0.0	5.2%	0.0	0.0	0.0	0.0	
FTSE Vietnam	320.2	28.3	-	1.4%	0.0	3.0	28.8	63.3	
FUBON FTSE	790.7	0.4	-	-1.1%	0.0	-	54.9	232.7	
iShare	689.0	26.1	-	0.7%	0.0	5.3	91.0	339.6	
KIM	123.7	13.7	-	0.6%	0.0	-	2.7	12.4	
PREMIA	16.9	8.3	-	0.9%	0.0	0.0	0.0	-2.1	
VNM	534.4	12.7	-	1.4%	0.0	-	90.2	187.9	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	(4.30)	15.55	115.07
ASEAN4*	(159.25)	(169.68)	404.43
Ấn Độ	(697.18)	(697.18)	(3,089.75)
Đài Loan	187.37	2,693.54	7,240.74
Hàn Quốc	(305.09)	(315.28)	5,239.82
Nhật Bản		(640.43)	(696.40)
Trung Quốc			(48,295.58)

Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	-7.08
Trung Quốc	-24.31
Singapores	-7.08
Phillippines	-6.64
Malaysia	-12.93



Nguồn: Fiinpro, BSC

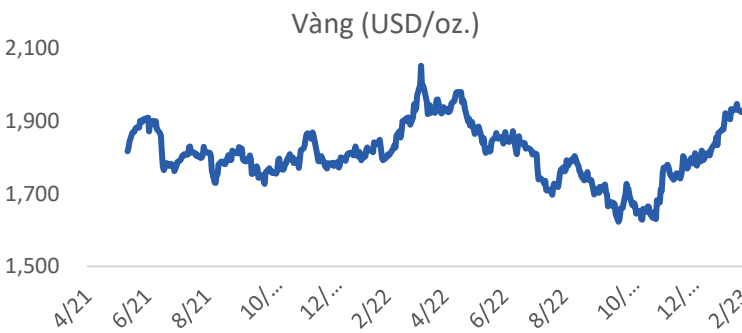
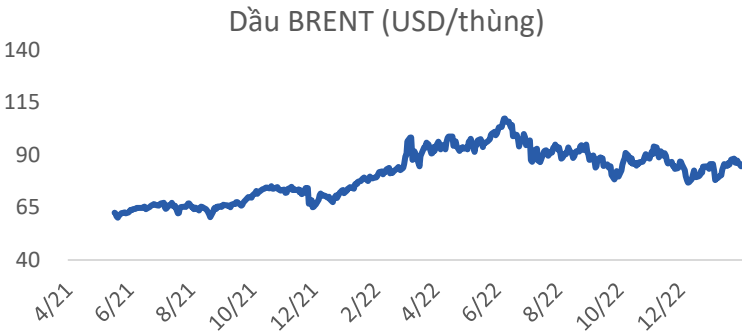
Thị trường hàng hóa: Dầu tăng 1%

Mặt hàng	Đơn vị	1/2	% Sáng	31/1	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	79.10	0.29%	78.87	1.25%	-1.31%	0.76%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	85.46	1.14%	84.50	-2.20%	-0.92%	-0.22%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gal.	256.67	0.00%	256.68	2.43%	-1.20%	7.88%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,926.86	-0.08%	1,928.36	0.27%	-0.99%	5.64%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	23.65	-0.36%	23.73	0.55%	-1.12%	-1.29%	PNJ	
Đậu tương	USD/cwt.	1,538.00	0.18%	1,535.25	1.71%	3.33%	1.57%	HKB	DBC, QNS
Lúa mỳ	USd/bu.	761.25	1.16%	752.50	0.33%	3.64%	-3.09%		AFX
Sữa	USd/bu.	17.48	-0.46%	17.56	-1.40%	-2.62%	-5.26%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg.	229.30	-0.56%	230.60	0.09%	-1.63%	4.04%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	21.76	2.59%	21.21	1.19%	9.46%	7.94%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	181.75	6.66%	170.40	0.29%	13.70%	4.72%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT			9,222.50	0.14%	-0.99%	9.56%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,154.00	-0.65%	4,181.00	-1.25%	-0.02%	4.40%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT			2,644.00	2.10%	-0.25%	9.94%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	878.50	0.63%	873.00	-0.51%	4.65%	7.53%		HPG
Than	USD/MT			240.35	-5.00%	-11.03%	-24.62%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

Cập nhật thị trường

Giá dầu tăng vào ngày thứ Ba (31/01), phục hồi từ mức thấp nhất trong gần 3 tuần, được hỗ trợ từ đồng USD suy yếu và dữ liệu cho thấy nhu cầu dầu thô và các sản phẩm xăng dầu tại Mỹ tăng trong tháng 11/2022.



Nguồn: Bloomberg, BSC

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

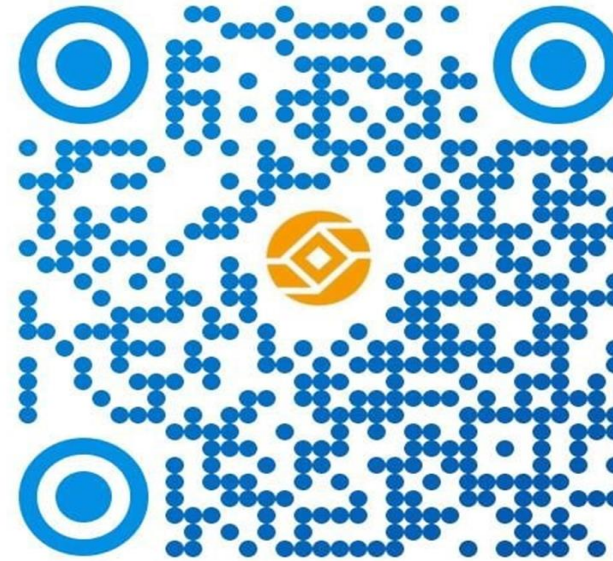
* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia